

Số: 424 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia";
- Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển chính quyền số

- 100% các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh kết nối hạ tầng mạng băng thông rộng trên mạng chuyên dùng của Chính phủ để đáp ứng triển khai các dịch vụ số, đảm bảo an toàn thông tin.

- 50% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.

- Cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị cung cấp dịch vụ công thực hiện triển khai công tác số hóa phục vụ chuyển đổi mô hình công sở số; phần đầu đạt 90% tiêu chí về hoàn thiện chính quyền số.

- Phần đầu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- Các cơ quan chuyên ngành xây dựng dữ liệu số đạt 70% yêu cầu của ngành và đồng bộ thống nhất để tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 90% cơ quan nhà nước cấp tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hệ thống báo cáo số được triển khai trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã; 95% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

2. Phát triển kinh tế số

- Phần đầu 90% doanh nghiệp ở các lĩnh vực, ngành nghề triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng;

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 15% GDP;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 60%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt khoảng 55%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt 1,7%.

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 75%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 75%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 40%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 50%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 60%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 75%;
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 60%.

III. NHIỆM VỤ

1. Thể chế số

- Bám sát các văn bản của Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể hóa tại địa phương đảm bảo nguyên tắc kịp thời, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và phát huy các thế mạnh của tỉnh đã sẵn có.
- Nghiên cứu ban hành và áp dụng chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.
- Ban hành các chương trình, kế hoạch khuyến khích phát triển doanh nghiệp số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp và nguồn nhân lực số.
- Xây dựng và ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác nền tảng chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Hạ tầng số

- Xây dựng, phát triển hạ tầng dùng chung, cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh theo mô hình điện toán đám mây đủ năng lực phục vụ chính quyền số tuân thủ

tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Không hình thành các hệ thống dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trừ các trường hợp đặc biệt có phê duyệt của UBND tỉnh. Kết nối Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ.

- Từng bước đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) và chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân; nâng cao tỉ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh.

- Tiếp tục nâng cao và duy trì dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng băng thông rộng; rà soát, phủ sóng ở các vùng trắng, vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Tiếp tục thực hiện kết nối Internet đến tận hộ gia đình, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

- Tiếp tục duy trì vận hành, khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn trung tâm dữ liệu của tỉnh.

3. Nhân lực số

- Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng chuyển đổi số cho công chức, viên chức thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, chuyển đổi số và an toàn thông tin của cơ quan nhà nước các cấp.

- Tiếp tục tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về chuyển đổi số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả.

- Tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người lao động thông qua nền tảng đào tạo trực tuyến được tích hợp trên nền tảng Hue-S.

- Các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông tiếp tục thực hiện chuyển đổi số.

4. Nhận thức số

- Chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo: Tăng cường công tác chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo trên địa bàn tỉnh thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức hội họp ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp để triển khai chuyển đổi số do trực tiếp lãnh đạo các cấp ký ban hành và chỉ đạo điều hành.

- Ngày Chuyển đổi số: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của tỉnh, ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

- Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cùng sở, ngành, địa phương chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà

nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số sẽ được triển khai thông qua Tuần lễ chuyển đổi số tỉnh năm 2024, các buổi tập huấn, hội nghị về chuyển đổi số.

- Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo: Tiếp tục triển khai thông báo CBCCVC trên địa bàn tỉnh tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

5. Nền tảng số

- Kết nối, liên thông dữ liệu với dữ liệu của tất cả các hệ thống Bộ, ngành Trung ương.

- Tiếp tục vận hành các nền tảng: nền tảng họp trực tuyến; nền tảng giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng: Triển khai hệ thống giám sát an toàn an ninh mạng (SOC) cho hạ tầng, hệ thống thông tin toàn tỉnh; Nền tảng Hỗ trợ, tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Quản lý tiêm chủng.

- Triển khai diện rộng nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước;

- Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện triển khai các nền tảng: Nền tảng bản đồ số; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức.

6. Dữ liệu số

- Số hóa dữ liệu kết quả TTHC, dữ liệu quản lý chuyên ngành ưu tiên dữ liệu liên quan trực tiếp cơ sở dữ liệu dân cư.

- Số hóa dữ liệu hạ tầng cơ bản của các địa phương.

- Hoàn thành số hóa dữ liệu chuyên ngành, tập trung ưu tiên các loại dữ liệu liên quan trực tiếp đến người dân nhằm làm giàu, kế thừa, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư giúp giải quyết các vấn đề cơ bản phục vụ người dân.

- Tập trung triển khai hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; thực hiện theo Nghị quyết Trung ương số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về hoàn thành xây dựng CSDL số và hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông.

- Tiếp tục triển khai cung cấp, chia sẻ dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở phục vụ cho cơ quan nhà nước trong công tác quản lý, người dân và doanh nghiệp trong học tập, sản xuất, kinh doanh. Lựa chọn, ưu tiên công khai các loại dữ liệu có tác động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của tỉnh như dữ liệu về du lịch, văn hóa, y tế, giáo dục,...

- Thực hiện kết nối, chia sẻ các dữ liệu còn lại giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và trực liên thông của tỉnh (LGSP)). Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Một số nội dung cần được ưu tiên triển khai:

(1) Đăng ký sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm ATTT theo cấp độ (tại địa chỉ: capdo.ais.gov.vn) và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ ATTT theo cấp độ.

(2) Trình phê duyệt cấp độ cho 100% hệ thống thông tin (HTTT) của tỉnh.

(3) 100% HTTT được triển khai đầy đủ theo Hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt trước 30/11/2024.

(4) Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT theo quy định trước 15/12/2023 (Tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4 và 1 lần/06 tháng cho hệ thống cấp độ 5).

(5) Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến/năm, ưu tiên HTTT cấp độ 3 trở lên.

- Phối hợp với Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm ATTT theo cấp độ do Bộ cung cấp.

7.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Quản lý, vận hành trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực về an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm ATTT mạng.

7.3. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng.

8. Doanh nghiệp công nghệ số

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trong hệ thống Chuỗi công viên phần mềm tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Thúc đẩy các hoạt động nhằm kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước đầu tư hoặc mở chi nhánh hoạt động tại Thừa Thiên Huế.

9. Chính quyền số

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Trước hết, tập trung triển khai các nội dung:

(1) Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các DVCTT thiết yếu, nhiều người dùng.

(2) Nâng cấp, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC) nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp thuận tiện nhất.

(3) Tiếp tục triển khai Kho dữ liệu cho người dân, tổ chức trên môi trường số - Nơi chứa thông tin của người dân, các tài liệu đã được số hóa, chứng thực và các kết quả thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước cung cấp.

(4) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Triển khai đồng bộ Nền tảng làm việc số (nền tảng quản trị công việc tổng thể) thống nhất toàn tỉnh, giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước. Nền tảng cho phép toàn bộ CBCCVN trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

- Triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính phủ số, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung cấp bộ, ngành, địa phương.

- Thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số đối với các sở ban ngành, UBND cấp huyện.
- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các sở, ngành, đơn vị.

10. Kinh tế số

- Tổ chức triển khai hỗ trợ đưa nông sản đặc biệt là nông sản vùng xa, vùng cao, miền núi lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phát triển du lịch.
- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số: Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, đưa vào sử dụng các nền tảng chuyển đổi số trong doanh nghiệp như ứng dụng tích hợp các sàn thương mại điện tử trên Hue-S và các nền tảng số trong doanh nghiệp do các doanh nghiệp trong tỉnh hoặc trên toàn quốc triển khai theo chương trình của các Bộ, ngành.
- Triển khai đo lường kinh tế số theo hướng dẫn từ Bộ Thông tin và Truyền thông.

11. Xã hội số

- Tiếp tục triển khai cấp danh tính số/ tài khoản định danh điện tử VneID cho người dân.
- Triển khai các giải pháp thu hút người dân tạo tài khoản giao dịch tại ngân hàng; cấp thẻ ngân hàng, ví điện tử cho người dân.
- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt đặc biệt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế của tỉnh.
- Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản DVCTT. Người dân có thể sử dụng tài khoản VNeID để truy cập các Cổng dịch vụ công.
- Tiếp tục triển khai cấp phát chữ ký số cho người dân.
- Tăng cường triển khai để mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản.
- Triển khai cung cấp kỹ năng số cho người dân thông qua triển khai nền tảng học trực tuyến đại trà được tích hợp trên Hue-S.
- Tiếp tục triển khai phát triển trường học số, bệnh viện số.
- Tiếp tục phát triển kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp trên cơ sở tích hợp ứng dụng hỏi đáp và phản ánh hiện trường trên Hue-S; thu hút sự tham gia của các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và người dân.

12. Không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số

Thiết lập không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn có thể dễ dàng tiếp cận, trực tiếp trải

nghiệm thực tế; kết hợp với việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho các đối tượng liên quan thông qua việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số tại Trung tâm CNTT tỉnh và Trung tâm IOC.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai các hoạt động như: ứng dụng các kênh truyền thông như Hue-S, mạng xã hội, cổng/ trang thông tin điện tử để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; tích hợp nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân trên nền tảng Hue-S; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Bao gồm các hoạt động như: phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Bao gồm các hoạt động như nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Bao gồm các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Bao gồm các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam;...).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Nhà nước.
- Nguồn xã hội hóa.
- Các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị

liên quan xây dựng các quy định, chính sách đề tạo giải pháp đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo mục tiêu phát triển của các ngành, địa phương.

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu các phương án để huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng Chính quyền điện tử và dịch vụ Đô thị thông minh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách địa phương, cân đối, bố trí lồng ghép nguồn vốn đầu tư các chương trình dự án hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan Nhà nước và chuyển đổi số của tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương đơn đốc các chủ đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt các dự án triển khai.

- Sở Tài chính bố trí kinh phí duy trì trang thông tin điện tử các đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, kinh phí thuê dịch vụ, kinh phí triển khai ứng dụng và phát triển CNTT theo đề xuất của các đơn vị, đơn vị.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai Kế hoạch khi có yêu cầu (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông).

- Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận một cửa hiện đại cấp xã;

- UBND cấp huyện bố trí kinh phí duy trì Trang thông tin điện tử cấp huyện; Đầu tư trang thiết bị xây dựng Bộ phận Một cửa hiện đại các xã phường, thị trấn.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chuyển đổi số của ngành, đơn vị, địa phương.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh

- Phối hợp các ngành triển khai các nội dung đào tạo nâng cao năng lực số trong nhà nước và cộng đồng.

- Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trong hệ thống Chuỗi công viên phần mềm tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tổ chức nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới hỗ trợ cho chương trình phát triển công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực số.

5. Các hội Các Hội, hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nghiệp trẻ, Hội Công nghệ thông tin và Điện tử viễn thông làm đầu mối để hỗ trợ phát triển kinh tế số, doanh nghiệp chuyển đổi số.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế và các đơn vị liên quan chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các văn bản, nhiệm vụ, chương trình, dự án năm 2024 được đính kèm ở Phụ lục./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục CDS quốc gia – Bộ TTTT;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX và TP Huế;
- Các DN Viễn thông;
- Bưu điện tỉnh TT-Huế;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số: 424 /KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên nhiệm vụ	Năm triển khai	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
I	Nhận thức số			
1	Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.	2024	Sở Thông tin và Truyền thông (TTTT)	
2	Triển khai các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số.	2024	Sở TTTT	
II	Thế chế số			
3	Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số.	2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Sở KHĐT)	
4	Ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số.	2024	Sở KHĐT	
5	Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách cấp kinh phí sự nghiệp cho hoạt động số hóa và tổ chức tập huấn.	2024	Sở Tài chính	
6	Triển khai nhân rộng Đề án xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp huyện	2022-2025	UBND cấp huyện	
7	Xây dựng và ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác nền tảng chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế.	2024	Sở TTTT	
III	Hạ tầng số			

8	Triển khai Hạ tầng điện toán đám mây và ảo hóa.	2023-2025	Sở TTTT	
9	Xây dựng hệ thống dự phòng nóng hạ tầng dùng chung tỉnh” giai đoạn 2 tỉnh Thừa Thiên Huế	2024-2025	Văn phòng UBND tỉnh	
10	Triển khai Hạ tầng cáp quang đến tận thôn/bản.	2023-2025	Sở TTTT	
11	Thực hiện Kết nối Internet đến tận hộ gia đình.	2023-2025	Sở TTTT	
12	Phổ cập điện thoại di động cho người dân.	2023-2025	Sở TTTT	
13	Xây dựng mô hình Trung tâm điều hành đô thị thông minh cấp huyện.	2023-2025	UBND cấp huyện	
14	Triển khai hạ tầng hệ thống giám sát camera tại Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế, Thế Miếu, Triệu Miếu, Cung Diên Thọ, điện Kiến Trung, Hồ Tịnh Tâm,	2024	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	
15	Nâng cấp hệ thống Wifi phục vụ công tác điều hành, quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ du khách tại Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	2023-2024	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	
IV	Dữ liệu số			
16	Số hóa dữ liệu kết quả TTHC, dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu hạ tầng cơ bản của các địa phương (ưu tiên dữ liệu liên quan đến cơ sở dữ liệu dân cư).	2024	Các Sở, ban ngành, địa phương	
17	Xây dựng hệ thống số hoá hồ sơ nghiệp vụ PCCC và quản lý cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ trên địa bàn tỉnh	2024	Công an tỉnh	
18	Hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.	2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	

19	Số hoá hồ sơ người có công với cách mạng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	2024	Sở LĐTB&XH	
20	Số hóa, tạo lập CSDL GIS về quy hoạch phân vùng chỉ giới di tích - Quản lý quy hoạch	2024	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	
21	Số hóa, tạo lập CSDL về hồ sơ di sản/ hồ sơ trùng tu, tôn tạo và phục dựng	2024-2025	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	
V	Nền tảng số			
22	Triển khai Nền tảng bản đồ số.	2024	Sở TTTT	<i>Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang</i>
23	Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung	2024-2025	Sở TTTT	
24	Triển khai Nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp.	2023-2025	Sở TTTT	
25	Triển khai Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước.	2023-2025	Sở TTTT	
26	Triển khai Nền tảng Trợ lý ảo.	2023-2025	Sở TTTT	
27	Triển khai Nền tảng Hỗ trợ, tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Quản lý tiêm chủng.	2022-2025	Sở Y tế	
VI	Nhân lực số			
28	Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn chuyển đổi số cho CBCCVC.	2024	Sở TTTT	
29	Tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT.	2022-2025	Sở TTTT	
30	Tập huấn nghiệp vụ cho các tổ công nghệ số cộng đồng.	2024	Sở TTTT	

31	Xây dựng và triển khai hệ sinh thái nhân lực CNTT.	2024-2025	Hội Công nghệ thông tin và Điện tử viễn thông	
VII	An toàn thông tin mạng			
32	Triển khai hệ thống giám sát an toàn an ninh mạng (SOC) cho hạ tầng, hệ thống thông tin toàn tỉnh.	2023-2025	Sở TTTT	
33	Triển khai Hệ thống cảnh báo, giám sát khắc phục về an toàn thông tin cá nhân (Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước).	2024	Sở TTTT	
34	Triển khai Giải pháp phòng chống mã độc tập trung (Thiết bị đầu cuối công vụ cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước).	2024	Sở TTTT	
35	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin.	2024	Sở TTTT	
36	Diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin.	2024	Sở TTTT	
VIII	Chính quyền số			
37	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh	2024	Văn phòng UBND tỉnh	
38	Nâng cấp Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế (Trước đây là Cổng Dịch vụ công của tỉnh).	2023-2024	Sở TTTT	
39	Triển khai Nền tảng làm việc số (nền tảng quản trị công việc tổng thể) thống nhất toàn tỉnh.	2024	Sở TTTT	
40	Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý lưu trữ.	2024	Sở Nội vụ	

41	Tái cấu trúc hệ thống trang thông tin điện tử các cấp theo hướng hội tụ, thống nhất một nền tảng cho các huyện, thị xã, thành phố Huế.	2023-2025	Sở TTTT	
42	Nâng cấp phần mềm Hệ thống quản lý công tác tiếp công dân	2024	Thanh tra tỉnh	
43	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý cây xanh, cảnh quan và mặt nước trên nền GIS trung tâm bảo tồn Di tích Cố đô Huế.	2023-2024	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	
44	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu Di sản Vật thể và Phi vật thể (Giai đoạn 2)	2024-2025	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	
IX	Kinh tế số			
45	Xây dựng sàn nông sản ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa	2024	Liên minh HTX tỉnh	
46	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.	2024	Sở KHĐT, UBND cấp huyện	
47	Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số.	2024	Sở KH&CN	
48	Xây dựng ứng dụng thực tế ảo tăng cường AR tại các địa điểm di tích.	2023-2025	Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế	
49	Đo lường kinh tế số theo hướng dẫn từ Bộ Thông tin và Truyền thông.	2024	Sở TTTT	
X	Doanh nghiệp số			
50	Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trong hệ thống Chuỗi công viên phần mềm tại tỉnh Thừa Thiên Huế.	2022-2025	Trung tâm CNTT tỉnh	
XI	Xã hội số			

51	Cấp danh tính số/ tài khoản định danh điện tử cho người dân	2024	Công an tỉnh	
52	Tăng cường cấp tài khoản ngân hàng cho người dân trưởng thành	2024-2025	Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế	
53	Phổ cập tài khoản DVCTT cho người dân trưởng thành	2024-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	
54	Cấp phát chữ ký số từ xa cho người dân	2024-2025	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số	
55	Triển khai để mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản	2024-2025	Sở TTTT	
56	Tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế của tỉnh.	2024-2025	Sở TTTT; các sở ban ngành; địa phương	
57	Triển khai bệnh án điện tử, bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ.	2021-2025	Sở Y tế	
58	Chuyển đổi số các lĩnh vực ngành Y tế.	2021-2025	Sở Y tế	
59	Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông về lao động, người có công và xã hội trên nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế	2023-2025	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
60	Xây dựng phần mềm Hệ thống rà soát và quản lý Giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	2024	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
61	Xây dựng phần mềm quản lý cung cầu lao động tỉnh		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	

XII	Không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số			
62	Thiết lập không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số	2024	Trung tâm CNTT tỉnh, HueIOC	

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ